

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 01-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Mười**.

2/ Bà **Phạm Thị Em**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thành N, sinh ngày 03/10/1997; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Đặng Thế H và bà Nguyễn Thị Bích N; Bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Minh H, sinh năm 1999, có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ngô Yến N (chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1965;

+ Ngô Văn S, sinh năm 1962;

Cùng trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà T ủy quyền cho Ngô Ngọc D, sinh năm 1985 ngụ Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trịnh Thị Minh H, sinh năm 1999; Trú tại: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt

+ Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1966; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt

+ Châu Văn T, sinh năm 1987; Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng

mặt

+ Nguyễn Thị Tâm T, sinh năm 1974. Trú tại: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/12/2018 sau khi đã uống bia Đặng Thành N điều khiển xe gắn máy biển số 49AD-005.58 chở vợ là Trịnh Thị Minh H lưu thông trên Quốc lộ 60 cũ, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành. Khi đến khu vực thuộc ấp Tân Huê Đông, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do không chú ý quan sát nên bánh trước xe gắn máy của N va chạm vào bộ phận gác chân bên trái của xe mô tô biển số 71H6-6423 do Ngô Yến N, sinh 2004, ngụ ấp T, xã T, huyện Châu Thành điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả: Ngô Yến N bị thương nặng và sau đó tử vong; N bị thương nông vùng da đầu, tổn thương nông khác của thành trước ngực và H bị dập rách nhu mô thùy dưới phổi phải, dập gan hạ phân thùy IV, VII và VIII.

Tại hiện trường, mặt đường nhựa rộng 07 mét, có vạch kẻ đường màu trắng đứt nét ở giữa, phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đoạn đường có biển báo hiệu đường bộ số 221b. Lấy mép đường bên phải tính theo hướng lưu thông từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành làm chuẩn, lấy trụ điện số 59 nằm trong mép đường bên trái làm điểm mốc đo, vẽ:

- Vết cày 1 dài 0,42m nằm trên phần đường bên trái tính theo hướng làm chuẩn, đầu vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 4,26m, đuôi vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 4,2m, có chiều hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành. Khoảng cách đo từ đầu vết cày 1 đo đến đầu vết cày 2 là 0,45m, đo đến trụ điện số 59 là 27,16m.

- Vết cày 2 dài 2,46m nằm trên phần đường bên trái tính theo hướng làm chuẩn và có chiều hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành, đầu vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 4,34m, đuôi vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 3,98m. Khoảng cách đo từ đuôi vết cày 2 đo đến đuôi vết cày 1 là 2,42m và đo đến đầu vết cày 3 là 0,4m.

- Vết cày 3 dài 0,45m nằm trên phần đường bên trái tính theo hướng làm chuẩn và có chiều hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành, đầu vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 3,74m, đuôi vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 3,62m. Khoảng cách đo từ đầu vết cày 3 đến đầu vết cày 4 là 0,12m.

- Vết cày 4 dài 0,43m có chiều hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành, đầu vết cày trên phần đường bên trái tính theo hướng làm chuẩn và đo cách mép đường làm chuẩn là 3,6m, đuôi vết cày trên phần đường bên phải tính theo hướng làm chuẩn và đo cách mép đường làm chuẩn là 3,48m. Khoảng cách đo từ đuôi vết cày 4 đo đến đầu vết cày 5 là 1,68m.

- Vết cày 5 dài 8,56m nằm trên phần đường bên phải tính theo hướng làm chuẩn và có chiều hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện

Châu Thành, đầu vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 3,24m, đuôi vết cày trùng với góc chân bên phải của xe mô tô biển số 71H6-6423 và đo cách mép đường làm chuẩn là 1,15m. Khoảng cách đo từ đầu vết cày 5 đến đầu vết cày 6 là 2,82m và đo đến trục trước xe mô tô biển số 71H6-6423 là 8m.

- Vết cày 6 dài 0,40m nằm trên phần đường bên trái tính theo hướng làm chuẩn và có chiều hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành, đầu vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 4,81m, đuôi vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 4,8m. Khoảng cách đo từ đuôi vết cày 6 đo đến đầu vết cày 7 là 2,45m.

- Vết cày 7 dài 0,6m có chiều hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành, đầu vết cày trên phần đường bên trái tính theo hướng làm chuẩn và đo cách mép đường làm chuẩn là 3,52m, đuôi vết cày trên phần đường bên phải tính theo hướng làm chuẩn và đo cách mép đường làm chuẩn là 3,46m. Khoảng cách đo từ đuôi vết cày 7 đo đến đầu vết cày 8 là 0,92m.

- Vết cày 8 dài 6,22m có chiều hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành, đầu vết cày trên phần đường bên trái tính theo hướng làm chuẩn và đo cách mép đường làm chuẩn là 4,29m, đuôi vết cày trên phần đường bên trái tính theo hướng làm chuẩn và đo cách mép đường làm chuẩn là 3,52m. Khoảng cách đo từ đầu vết cày 8 đo đến đầu vết cày 9 là 5,63m.

- Vết cày 9 dài 1,3m nằm trên phần đường bên phải tính theo hướng làm chuẩn và có chiều hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã Tân Thạch về ngã tư huyện Châu Thành, đầu vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 3,85m, đuôi vết cày đo cách mép đường làm chuẩn là 3,8m, đuôi vết cày 9 trùng với góc chân trước bên phải xe gắn máy biển số 49AD-005.58; khoảng cách đo từ đầu vết cày 9 đo đến trục trước xe gắn máy biển số 49AD-005.58 là 1m.

- Xe mô tô biển số 71H6-6423 ở trạng thái ngã nghiêng bên phải trên phần đường phía bên phải tính theo hướng làm chuẩn, phần đầu xe quay về hướng đông bắc, đuôi xe quay về hướng đông nam, trục trước xe mô tô đo cách mép đường chuẩn là 0,9m, trục sau xe mô tô đo cách mép đường làm chuẩn là 1,35m; khoảng cách đo từ trục sau xe mô tô đến tâm vết màu nâu đỏ nghi máu là 2,65m và đo đến trục sau xe gắn máy biển số 49AD-005.58 là 4,83m; khoảng cách đo từ trục sau xe mô tô biển số 71H6-6423 đo đến trụ điện số 59 là 45,5m.

- Xe gắn máy biển số 49AD-005.58 ở trạng thái ngã nghiêng bên phải, phần đầu xe quay về hướng tây bắc, đuôi xe quay về hướng đông nam, trục trước xe trên phần đường phía bên trái tính theo hướng làm chuẩn, đo cách mép đường chuẩn là 4,2m, trục sau xe trên phần đường phía bên phải tính theo hướng làm chuẩn, đo cách mép đường làm chuẩn là 3,45m; khoảng cách đo từ trục sau xe đến tâm vết màu nâu đỏ nghi máu là 3,3m.

- Vết màu nâu đỏ nghi máu kích thước (0,55x0,2)m, nằm trên phần đường phía bên phải theo hướng làm chuẩn và có tâm đo cách mép đường chuẩn là 0,72m.

- Biên bản khám xe gắn máy biển số 49AD-005.58 thể hiện: hệ thống đèn chiếu sáng, đèn chuyên hướng bị rơi mất khỏi vị trí ban đầu; đồng hồ hiển thị bị bung rơi khỏi vị trí ban đầu; mặt nạ phía trước xe bị bung hở trên đó có vết nứt, vỡ kích thước (10x3)cm; ốp nhựa phuộc trước bên phải có vết nứt vỡ, kích thước (13x4)cm trên đó có vết ma sát mất sơn bám dính chất màu đen kích thước (20x5)cm và có chiều hướng từ trước ra sau; chắn ba phía trước bị cong thụng từ

trước ra sau; niền xe bị cong thụng từ trước ra sau; bulong phía dưới phuộc phải bánh trước có vết mài mòn kích thước (2x2)cm; bánh xe phía trước bị mất áp lực hơi; nan hoa (cắm xe) gãy 14 cây; mặt ngoài phuộc trước bên phải có vết ma sát bám dính chất màu đỏ kích thước (15x3)cm có chiều hướng từ trước ra sau.

- Biên bản khám xe mô tô biển số 71H6-6423 có các dấu vết sau: ốp sườn xe phía bên trái có vết ma sát bám dính chất màu đỏ kích thước (35x10)cm có chiều hướng từ sau ra trước; gác chân sau bên trái bị gãy rơi mất; thanh gác chân sau bên trái bị cong dẹt từ sau ra trước, trên đó có vết ma sát bám dính chất màu đỏ, kích thước (10x25)cm và có chiều hướng từ sau ra trước; mặt dưới ốp nhựa phần đuôi xe bên trái có vết ma sát bám dính chất màu đỏ, kích thước (30x6)cm và có chiều hướng từ sau ra trước, trên đó có vết nứt vỡ kích thước (5x1,5)cm và vết rách nhựa kích thước (5x1)cm; mặt ngoài phuộc giảm sóc phía sau bên trái có vết thụng mốp bám dính chất màu đỏ kích thước (20x8)cm; phuộc giảm sóc phía sau bên trái bị cong thụng từ sau ra trước; mặt ngoài bulong phía dưới phuộc sau bên trái có vết mài mòn kích thước (1x1)cm và có chiều hướng từ sau ra trước.

Vật chứng tạm giữ: 01 gắn máy biển số 49AD-005.58, nhãn hiệu Dealimi, màu sơn đỏ đen; 01 xe mô tô biển số 71H6-6423.

Ngày 19/12/2018, Trung tâm y tế huyện Châu Thành có kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Đặng Thành N là 140mg/100ml (trị số bình thường <50).

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 221/TT ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Trên cơ thể có Nền vết sây sát da, bầm tụ máu; xuất huyết, tụ máu nặng dưới da, cơ vùng đầu; vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán-đỉnh-thái dương hai bên; tụ máu ngoài và dưới màng cứng; sung huyết màng cứng; xuất huyết lan toả dưới màng mềm hai bán cầu đại não; phù não.

2. Nguyên nhân chết: Ngô Yên N chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

Quá trình điều tra, Đặng Thành N đã bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại số tiền 72.520.000 đồng; bồi thường 1.500.000 đồng tiền sửa xe cho anh Châu Văn T. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 71H6-6423 cho anh Châu Văn T.

Cáo trạng số 36/CT-VKSCT ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Đặng Thành N về “*Tội vi phạm quy định về việc tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Thành N từ 01 năm đến 02 năm tù .

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền

72.520.000 đồng; bồi thường chi phí sửa xe là 1.500.000 đồng cho anh Châu Văn T. Buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 71H6-6423 cho anh Châu Văn T xong.

+ Tiếp tục tạm giữ xe gắn máy biển số 49AD-005.58 của bị cáo Đặng Thành N để đảm bảo công tác thi hành án.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo tiền tổn thất tinh thần là 200.000.000 đồng.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo đã biết lỗi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/12/2018 sau khi đã uống bia với nồng độ cồn vượt mức quy định (140mg/100ml), bị cáo Đặng Thành N điều khiển xe gắn máy biển số 49AD-005.58 chở vợ là Trịnh Thị Minh H do không chú ý quan sát đã để bánh trước xe của N điều khiển va chạm vào bộ phận gác chân bên trái của xe mô tô biển số 71H6-6423 do Ngô Yên N điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả Ngô Yên N bị thương nặng và sau đó tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 221/TT ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân chết của Ngô Yên N do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo điều khiển xe gắn máy lưu thông trong khi đã có sử dụng rượu bia với nồng độ cồn vượt mức quy định (140mg/100ml), thiếu chú ý quan sát gây ra tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả Ngô Yên N tử vong

là do hành vi vi phạm pháp luật từ bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thành N đã phạm vào “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà ngoại được tặng Bằng khen trong kháng chiến chống Mỹ; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, là lao động chính; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô chưa đủ tuổi cho phép và không có giấy phép lái xe theo quy định được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông nhất là trong tình hình người điều khiển phương tiện giao thông có sử dụng rượu bia gây tai nạn giao thông trên địa bàn huyện có chiều hướng gia tăng. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình là bà Nguyễn Thị Bích N (mẹ của bị cáo) bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại chi phí điều trị thương tích và chi phí mai táng số tiền 72.520.000 đồng;

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền là 200.000.000 đồng.

Xét thấy: Đối với yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định. Áp dụng quy định Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định mức tối đa bồi thường tổn thất tinh thần do xâm phạm đến tính

mạng tối đa là 100 tháng lương cơ sở. Tuy nhiên, do bị hại cũng có phần lỗi trong vụ án này là điều khiển phương tiện khi chưa đủ tuổi và không có giấy phép lái xe theo quy định. Bà T đồng ý cho chị N lấy xe của anh T đi nhưng do bà T không biết chạy xe và bà cũng không biết là khi điều khiển xe máy có dung tích xylanh từ 50cm³ trở lên phải có giấy phép lái xe theo quy định nên bà đồng ý. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại 50 tháng lương cơ sở (1.490.000 đồng) là 74.500.000 đồng.

Bị cáo đã bồi thường chi phí sửa xe cho anh Châu Văn T số tiền là 1.500.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Bà Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

Chị Trịnh Thị Minh H không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả xe mô tô biển số 71H3 – 6423 cho anh Châu Văn T xong nên không xét đến.

+ Đồi xe gắn máy biển số 49AD-005.58, nhãn hiệu DAELIMI, màu đỏ đen, số máy 39FMB*073596, số khung BEHYBB003596 bị cáo điều khiển gây tai nạn quá trình điều tra xác định do chị Nguyễn Thị Tâm T đứng tên giấy chứng xe, nhưng đã bán và không có yêu cầu gì. Xe này bị cáo mua lại để sử dụng và chưa làm thủ tục sang tên nên xác định đây là tài sản của bị cáo. Do đó cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

[9] Ngô Yến N điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi nhưng anh Châu Văn T không biết do N tự lấy xe đi nên không có cơ sở xử lý anh Châu Văn T về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông. Bà T đồng ý cho chị N lấy xe của anh T đi nhưng do bà T không biết chạy xe và bà cũng không biết là khi điều khiển xe máy có dung tích xylanh từ 50cm³ trở lên phải có giấy phép lái xe theo quy định nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thành N phạm “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Xử phạt bị cáo Đặng Thành N **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tiền tổn thất tinh thần số tiền 74.500.000 đồng.

- Ghi nhận bị cáo Đặng Thành N đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 72.520.000 đồng; bồi thường cho anh Châu Văn T chi phí sửa xe số tiền 1.500.000 đồng.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

- Ghi nhận chị Trịnh Thị Minh H không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 49AD-005.58, nhãn hiệu DAELIMI, màu đỏ đen, số máy 39FMB*073596, số khung BEHYBB003596 của bị cáo Đặng Thành N để đảm bảo thi hành án

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 5/6/2019 giữa Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Thành N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 3.725.000 đồng

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X.T (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thanh Tòng